

Số: 08/KH-HM

Đăk Nia, ngày 19 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường
Năm học 2023 -2024

Căn cứ nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục quốc dân;

I. Mục tiêu thực hiện công khai:

Công khai của cơ sở giáo dục theo định hướng nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Điều chỉnh và tác động đến các hoạt động của cơ sở giáo dục về công khai chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo cho chất lượng giáo dục và thu chi tài chính để các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo qui định của pháp luật.

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.

Thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục quốc dân;

II. Các nội dung thực hiện công khai.

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng: Mức độ về sức khỏe mà trẻ em sẽ đạt được, mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được, chương trình chăm sóc giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Chất lượng giáo dục thực tế: Tổng số trẻ em toàn trường theo từng độ tuổi, số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở, số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em.



- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, cơ quan chủ quản đánh giá (đánh giá ngoài) công nhận đạt hoặc chưa đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Cơ sở vật chất: về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi được tính bình quân trên một học sinh, tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp, số lượng máy vi tính, khu nhà vệ sinh, nguồn nước sinh hoạt, nguồn điện ánh sáng, kết nối thông tin mạng, tường rào bảo vệ trường.

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số CB-CC, hình thức tuyển dụng theo ND 116 (biên chế, hợp đồng làm việc); các hình thức hợp đồng khác theo ND 161; trình độ đào tạo.

3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện theo thông tư 36/2027/TT-BGDDT NGÀY 28/12/2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân.

Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

a) Công khai quyết toán NSNN năm 2023 (Theo mục chi ngân sách) và các quỹ ngoài ngân sách năm học 2023-2024.

b) Công khai dự toán NSNN năm 2023 và dự toán các quỹ ngoài ngân sách năm học 2023-2024.

IV. Về hình thức và địa điểm, thời điểm công khai

- Tổ chức công khai công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, công khai trước toàn thể phụ huynh, các biểu mẫu công khai được niêm yết ở văn phòng của trường để thuận tiện cho mọi người theo dõi,

- Công khai trên bảng tin của trường,

- Công khai qua các kỳ tuyển sinh, sơ kết, tổng kết,

- Công khai thông qua họp phụ huynh học sinh, họp hội đồng nhà trường.

Đối với mức thu học phí và các khoản thu khác được phổ biến đến phụ huynh trong cuộc họp đầu năm.

- Công khai qua các báo cáo sơ kết, tổng kết.

* **Thời điểm công khai:** Tháng 9 (đầu năm học), tháng 5 (cuối năm học), tháng 01(sau sơ kết học kỳ I) và các thời điểm có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường

- Tổ chức triển khai qui chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục quốc dân đến hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh ...

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện qui chế công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.

- Xây dựng qui chế với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Phòng GD-ĐT, báo cáo kịp thời về Phòng GD-ĐT vào đầu mỗi học kỳ, mở thêm mục trong báo cáo hàng tháng của trường.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai

2.1. Danh sách Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai: Các thành viên trong hội đồng nhà trường.

2.2. Trách nhiệm của các thành viên

- Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục quốc dân trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trưởng ban chỉ đạo, căn cứ Qui chế công khai ban hành theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục quốc dân; Công khai thu, chi tài chính theo biểu mẫu đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và cơ quan lãnh đạo Phòng Giáo dục-Đào tạo đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

- Ban Thanh tra nhân dân giúp Trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Qui chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai của trường mầm non Hòa Mi. Đề nghị các thành viên trong Ban chỉ đạo và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thị Phương Nga

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Mẫu giáo	Ghi chú
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	100% trẻ đạt, trong đó trên 80% BN	
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục MN theo VBHN 01/2021	
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Trên 80% trẻ đạt ở 5 lĩnh vực	
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Đảm bảo đầy đủ các hoạt động	

Đăk Nia, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Hà Thị Phương Nga

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	280				33	121	126
1	Số trẻ em nhóm ghép	47					37	10
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	280				33	121	126
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	261				33	121	107
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	280				33	121	126
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	280				33	121	126
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	262						
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi cọc	12				2	6	4
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	260						
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	20				3	8	9
5	Số trẻ thừa cân béo phì	6				1	4	1
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ							
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	280				33	121	126

Đăk Nia ngày 20 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Hà Thị Phương Nga

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	1,5 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	0	-
2	Phòng học bán kiên cố	10	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	3	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	7671,8m2	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	4365m2	3 sân
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	56m2	Chung phòng học
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	12,6m2	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	12,6m2	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	56m2	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	66,2m2	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	1 bộ	1 lớp mầm
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	4 bộ	4 lớp chồi
3	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	5 bộ	5 lớp lá
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	17 bộ	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		

1	Máy tính	5				
2	Máy chiếu	0				
3	Máy in	5 cái				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)			
1	...Ti vi	10 cái	10 lớp			
2	Đàn óc gan	5 cái	5 lớp			
3	Đầu đĩa	0				
4	Bàn ghế đúng quy cách	180 bộ				
		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2				
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Đăk Nia ngày 10 tháng 10 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Hà Thị Phương Nga

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	27	27		23	0	3	1	17	3	4	6	18		
I	Giáo viên	21	21		19	0	2			3	2	5	16		
1	Nhà trẻ														
2	Mẫu giáo	21	21		19	0	2								
II	Cán bộ quản lý	03	03		03				01		02	1	2		
1	Hiệu trưởng	01	01		01				01		01				
2	Phó hiệu trưởng	02	02		02				01		01	1	1		
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	01	01		01										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	01					01								
5	Nhân viên khác	01						01							

Đăk Nia, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Thư trưởng đơn vị

TRƯỜNG
MẦM NON
HỌA MI
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
ĐƠN VỊ

Hà Thị Phương Nga